

Bản án số: 435/2023/HS-PT

Ngày: 15/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 339/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Bồn Văn H do có kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của Bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Bồn Văn H, sinh ngày 03/5/2003, tại xã A1, huyện X1, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn O1, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; căn cước công dân số 002203008271, cấp ngày 17/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ công an; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1988 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1987; bố nuôi Bồn Văn B sinh năm 1977, mẹ nuôi Đặng Thị N sinh năm 1977; vợ: Chưa có; con: Có 01 con sinh ngày 04/3/2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Cháu **Bòng Thị G**, sinh ngày 13/02/2010. Địa chỉ: Thôn O2, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Chị Bòng Thị B1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn O2, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn XG, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại G:* Bà Bùi TH. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian Bồn Văn H làm thuê và ăn ở sinh hoạt tại xưởng sản xuất chè của gia đình ông Bồn Văn H1, sinh năm 1974, thuộc thôn O2, xã A2 thì có Bồn Thị G, sinh ngày 13/02/2010, trú tại thôn O2, xã A2 (là cháu ngoại của ông H1) đang học lớp 5 Trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS A2, hàng ngày thường xuyên đến nhà ông H1 chơi và thỉnh thoảng ngủ lại qua đêm tại nhà ông H1, nên H đã 03 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G, trong khu vực nhà ở của gia đình ông H1, cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào buổi chiều giữa tháng 6/2021, khi mọi người trong nhà đi vắng, chỉ còn lại H và G ở nhà (H xem ti vi, G ngồi trên giường) thì H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với G, nên đã đến đứng đối diện G, cách khoảng 30cm, dùng hai tay cầm vào hai bắp vai đẩy người G nằm ngửa lên trên giường, đồng thời nhấc hai chân của G lên giường để trong tư thế nằm ngửa dọc theo thân giường; H trèo lên giường dùng chân đè lên chân của G và nằm đè lên người; G dùng tay đẩy người H ra, nhưng bị H dùng tay gạt, cầm tay G đặt xuống giường. H dùng hai tay tút quần dài, quần lót của G ra khỏi cẳng chân, vút trên giường; tút quần dài và quần lót của mình xuống đến đầu gối, lúc này dương vật đã cương cứng, H nằm úp đè lên người của G, rồi dùng hai chân của H dẹt chân của G ra và dùng tay phải cầm dương vật đưa đến âm hộ của G, ấn mạnh đưa dương vật vào sâu trong âm đạo của G rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục, được khoảng 01 phút thì H xuất tinh vào trong âm đạo của G. Sau khi xuất tinh, H đứng dậy kéo quần của H lên và đi ra bên ngoài nhà ngồi, còn G cũng lấy quần tự mặc lại và ở trong nhà, không nói cho ai biết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ, sau lần quan hệ tình dục thứ nhất khoảng 03 ngày, khi H đang nằm trên nền nhà tại gian phòng khách xem điện thoại, còn G nằm trên ghế băng (ghế bằng gỗ dài) tại bàn uống nước, thấy vợ chồng ông H1 đã ngủ say ở trong buồng riêng, nên H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với G. H để điện thoại trên nền nhà rồi đứng dậy đi đến vị trí G nằm, lúc này G đang nằm ngửa, H dùng hai tay tút quần dài và quần lót của G ra khỏi chân và vút ra nền nhà, sau đó H nằm úp đè lên trên người của G, rồi dùng hai tay tự cởi quần dài và quần lót của H xuống đến đầu gối, hai chân của H để ở bên trong hai chân của G rồi dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng đưa đến âm hộ G, ấn mạnh dương vật vào trong âm đạo của G và thực hiện hành vi quan hệ tình dục, được khoảng 01 phút thì H xuất tinh vào trong âm đạo của G. Sau khi xuất tinh, H đứng dậy mặc quần và ra nằm ngủ trên nền nhà, còn G tự mặc quần và nằm ngủ trên ghế băng.

- Lần thứ ba: Cũng trong tháng 6/2021, sau lần quan hệ tình dục thứ hai

khoảng 01 tuần, vào khoảng 11 giờ hoặc 12 giờ khi mọi người đi vắng, chỉ còn H và G ở nhà, đang trong gian bếp, H tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục với G, H đi vào bảo G “Đi vào trong nhà tắm chơi đi (nói bằng tiếng dân tộc Dao, ý là vào nhà tắm để quan hệ tình dục)”, G không nói gì, H dùng tay trái cầm vào tay phải của G kéo đi vào trong nhà tắm, đóng cửa nhà tắm và đứng đối diện với G, dùng hai tay ôm người G rồi từ từ hạ người G nằm ngửa xuống nền nhà tắm, H nằm úp đè lên trên người G, sau đó nhô phần thân trên của mình lên, quỳ hai đầu gối xuống nền nhà tắm ở bên ngoài hai chân của G, đồng thời dùng hai tay cởi tụt quần dài và quần lót của G xuống đến cổ chân, rồi H tự cởi tụt quần dài và quần lót của H xuống đến đầu gối, dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng đưa đến âm hộ của G và đưa dương vật vào sâu trong âm đạo của G rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G, được khoảng 01 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G. Sau đó H đứng dậy tự kéo quần của mình lên đi ra gian phòng khách ngồi tại bàn uống nước, còn G cũng tự kéo quần lên rồi đi vào trong buồng ngủ của vợ chồng ông H1 ngồi và không nói cho ai biết về việc bị H quan hệ tình dục.

Đến đầu tháng 3/2022, gia đình thấy G có biểu hiện mệt mỏi, bụng to và bị đau bụng, gia đình đã đưa G đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang khám bệnh, qua thăm khám bác sỹ kết luận G có thai 09 tháng chuyển dạ con so. Đến 14 giờ 10 phút ngày 04/3/2022, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang tiến hành phẫu thuật cho G, lấy 01 thai nhi (bé trai) nặng 2900 gram, gia đình đặt tên cháu bé là Bồng Minh Q. Sau đó Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang đã có văn bản gửi đến Cơ quan chức năng thông báo về việc Bồng Thị G bị xâm hại tình dục.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu số 60/QĐ-CSHS gửi Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an giám định Gen ADN đối với các mẫu giám định:

- Nhiều sợi tóc có chân tóc thu giữ của cháu Bồng Minh Q, sinh ngày 04/3/2022 (ký hiệu A).

- Nhiều sợi tóc có chân tóc của bị cáo Bồn Văn H (ký hiệu S1).

- Nhiều sợi tóc có chân tóc của bị hại Bồng Thị G (ký hiệu S2).

Tại Kết luận giám định số 2994/KL-KTHS, Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận:

1. Bồng Thị G có quan hệ huyết thống mẹ - con với Bồng Minh Q.

2. Bồn Văn H có quan hệ huyết thống bố - con với Bồng Minh Q.

Ngày 14/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu số 114/QĐ-CSHS gửi Viện pháp y Quốc gia giám định tuổi đối với Bồn Văn H.

Tại bản kết luận giám định về độ tuổi bị can Bồn Văn H số 13/22/GĐT ngày 26 tháng 9 năm 2022 và công văn số 530/PYQG-GĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y Tế đối với bị can Bồn Văn H trong vụ án Hiếp

dâm người dưới 16 tuổi, xảy ra tháng 6/2021, tại thôn O2, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang kết luận: “Bồn Văn H có độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên (Tại thời điểm giám định ngày 15/9/2022)”.

* Các tài liệu, chứng cứ chứng minh tuổi của bị cáo Bồn Văn H và bị hại Bồng Thị G:

- Đối với bị cáo Bồn Văn H: Giấy khai sinh (bản sao) số 16, quyển số 01, đăng ký ngày 27/5/2008, tại UBND xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang, sao từ sổ đăng ký khai sinh ngày 24/12/2009 của UBND xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang mang tên Bồn Văn H, sinh ngày 03/5/2003 (*ngày mùng ba, tháng năm, năm hai nghìn không trăm linh ba*), họ tên cha: Bồn Văn B (bố nuôi), họ tên mẹ: Đặng Thị P, người đi khai sinh bà Đặng Thị P (mẹ đẻ) cung cấp Căn cước công dân số 002203008271 mang tên Bồn Văn H, sinh ngày 03/5/2003 do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 17/5/2021; Căn cứ bản Kết luận giám định số: 13/22/GĐT, ngày 26/9/2022 của Viện pháp y Quốc gia, tính đến thời điểm bị cáo Bồn Văn H thực hiện hành vi phạm tội (tháng 6/2021), bị cáo Bồn Văn H được 16 tuổi 9 tháng.

- Đối với bị hại Bồng Thị G: Thu thập giấy khai sinh (bản chính) do UBND xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang cấp ngày 03/3/2010, mang tên Bồng Thị G, sinh ngày 13/02/2010 (*ngày mười ba, tháng hai, năm hai nghìn không trăm mười*), họ và tên cha: Bồng Văn H2, trú tại thôn O2, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang, họ và tên mẹ: Bồng Thị B1, trú tại thôn O2, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang. Biên bản xác minh tại Công an xã A2: Trên hệ thống dữ liệu dân cư có thông tin Bồng Thị G, sinh ngày 13/02/2010, là con ông Bồng Văn H2 và bà Bồng Thị B1.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch (Trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh thì ngày, tháng sinh là ngày 01 tháng 01 của năm sinh).

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Tư pháp - Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi (*Trường hợp kết quả giám định tuổi chỉ xác định được khoảng độ tuổi của người bị buộc tội, người bị hại thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy tuổi thấp nhất trong khoảng độ tuổi đã xác định được để xác định tuổi của họ*).

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang có đủ cơ sở để xác định, tính đến thời điểm bị cáo Bồn Văn H thực hiện

hành vi hiếp dâm đối với bị hại Bông Thị G từ khoảng tháng 6/2021 bị cáo Bồn Văn H được 16 tuổi 9 tháng. Còn đối với bị hại Bông Thị G tại thời điểm bị xâm hại tình dục lần đầu là (tháng 06/2021) bị hại G mới được 11 tuổi 04 tháng, thời điểm bị xâm hại tình dục lần cuối cùng cũng trong tháng 6/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu đồ vật gì của bị cáo, bị hại; Bồn Văn H đã tự nguyện bồi thường danh dự, tinh thần cho bị hại Bông Thị G và chi phí chăm sóc cháu Bông Minh Q với số tiền là 3.200.000đ (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*), đồng thời bà Bông Thị B1 là mẹ đẻ của bị hại Bông Thị G đề nghị Cơ quan chức năng xem xét giảm hình phạt cho Bồn Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b; đ khoản 2 Điều 142; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố Bị cáo Bồn Văn H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.
2. Xử phạt bị cáo Bồn Văn H 10 năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/6/2022), tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/3/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bông Thị B1 (đơn ghi ngày 23/02/2023) với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo; chấp nhận cho bị cáo và bị hại là vợ chồng, mong muốn bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, chăm sóc vợ con, nhưng không cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới. Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Bị hại cho rằng bị cáo là người dân tộc ít người, sinh ra và lớn lên cùng với gia đình ở vùng sâu, vùng xa, hoàn cảnh khó khăn; trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; thực tế gia đình hai bên đã đồng ý công nhận bị cáo và bị hại thành vợ chồng và tại phiên tòa bị cáo cũng mong muốn được sớm trở về để lao động phụ giúp gia đình, chăm sóc vợ con. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm

tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc ít người có hoàn cảnh khó khăn; nhận thức về pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội và xác định bị hại là vợ, mong muốn được chăm sóc vợ con; đại diện người bị hại tiếp tục kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến khiếu nại.

Ngày 01/3/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bông Thị B1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của đại diện người bị hại:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, những lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 06/2021, tại gia đình ông Bồn Văn H1, sinh năm 1974 tại thôn O2, xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang, bị cáo Bồn Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với Bông Thị G, sinh ngày 13/02/2010, như đã nêu trên. Hậu quả làm G có thai, đến ngày 04/3/2022 sinh con tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang và đặt tên là Bông Minh Q.

[2.2] Theo bản sao giấy khai sinh, sao từ sổ đăng ký khai sinh ngày 24/12/2009 của UBND xã A2, huyện X2, tỉnh Hà Giang và căn cước công dân thì bị cáo Bồn Văn H sinh ngày 03/5/2003. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết luận giám định của Viện pháp y Quốc gia, để xác định bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 09 tháng là có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội là đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Bông Thị G (sinh ngày 13/02/2010), làm cho G có thai và sinh con. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, thuộc trường hợp “làm nạn

nhân có thai” và “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tội rất nghiêm trọng; xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trong khu vực, đồng thời ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và theo xác định của Tòa án cấp sơ thẩm thì khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên và đang trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xét có lợi cho bị cáo.

[2.4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời không có các tình tiết tăng nặng, là những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng người kháng cáo không cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới, những tình tiết giảm nhẹ các bên nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên không có căn cứ để xem xét tại cấp phúc thẩm. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện của người bị hại là bà Bông Thị B1 và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cũng như lời đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Người kháng cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng kinh tế khó khăn và xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của đại diện của người bị hại là bà Bông Thị B1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Áp dụng điểm b; đ khoản 2 Điều 142; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bồn Văn H 10 năm tù, về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/6/2022.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Người kháng cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

Nguyễn Mạnh Tiến

Hồ Sỹ Hưng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- TTG-CA tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (qua trại);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

Nguyễn Mạnh Tiến

Hồ Sỹ Hưng